

Bản án số: 124/2021/HS-ST  
Ngày: 17-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Duy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Đúng

Ông Phạm Văn Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Tuấn Đ**, sinh năm 1997 tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1 đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Quang T và bà Trần Thị T1; có vợ tên Việt Thùy L, có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**Bị hại:** ông Đặng Vĩnh H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 2 đường D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định nên Trần Tuấn Đ nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản, bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, Trần Tuấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 60F1-937.09 đi qua nhiều tuyến đường thuộc KDC TS, xã G, huyện H để tìm tài sản cướp giật. Khi đến trước địa chỉ số 10 đường số 8, KDC TS, xã G, huyện H, Đ phát hiện anh Đặng Vĩnh H điều khiển xe mô tô biển số 59T2-407.04 lưu thông cùng chiều phía trước, Đ thấy anh H điều khiển xe đi chậm, trên tay đang cầm bấm điện thoại để phía trước mặt, Đ điều khiển xe vượt lên và chạy song song bên phải anh H, tay trái giữ tay lái xe, Đ nghiêng người sang trái dùng tay phải giật chiếc điện thoại của anh Đặng Vĩnh H rồi tăng ga bỏ chạy khoảng 300m đến trước số 68 đường số 9 khu dân cư Trung Sơn thì xe mô tô của Đ bị tắt máy, Đ khởi động xe nhưng không được, lúc này Đ lấy chiếc điện thoại vừa cướp giật được bỏ vào túi quần và đi vào tiệm sửa xe. Anh H bị mất điện thoại nên nhờ anh Võ Anh T2 định vị tìm điện thoại của anh H. Anh T2 đến nơi định vị của chiếc điện thoại của anh H thì phát hiện Đ nên giữ Đ lại chờ anh H đến. Anh H đến nơi nhận dạng Đ và điện thoại bị chiếm đoạt nên cùng anh T2 bắt giữ Đ cùng tang vật vụ án giao Công an xã G. Công an xã G lập hồ sơ vụ việc, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trần Tuấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 664/KL-HĐĐG ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max đã qua sử dụng giá trị còn lại là 9.272.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu đen có số serial: C39XM04YKPH4;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, có số serial: F2LDLHW90D46 thu giữ của Trần Tuấn Đ;
- 01 xe máy hiệu Sirius biển số 60F1-937.09, số khung, số máy: không xác định được số nguyên thủy

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Tuấn Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Tuấn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Xử lý vật chứng

theo quy định pháp luật. Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Bị cáo Trần Tuấn Đ khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 60F1-937.09 áp sát từ phía sau bên phải anh Đặng Vĩnh H đang điều khiển xe mô tô trước số nhà 10 đường số 8 KDC TS, xã G, huyện H rồi nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max mà anh H đang cầm trên tay. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Kết luận định giá tài sản số 664/KL-HĐĐG ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max đã qua sử dụng giá trị còn lại là 9.272.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội (dùng thủ đoạn nguy hiểm), là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo về tội “cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm, tiếp tục buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thêm một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét

để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

[6] - 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu đen có số serial: C39XM04YKPH4 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, có số serial: F2LDLHW90D46 thu giữ của Trần Tuấn Đ không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo Đ.

[8] - 01 xe máy hiệu Sirius biển số 60F1-937.09, số máy: 5063502532, số khung: không xác định được số nguyên thủy thu giữ của Trần Tuấn Đ. Kết quả xác minh đối với biển số 60F1-937.09 do anh Nguyễn Đức T3 là chủ sở hữu, anh Thắng cho biết xe mô tô biển số 60F1-937.09 được anh mua vào cuối năm 2015. Vào khoảng tháng 10/2016, anh bị mất xe mô tô biển số trên, sau đó có đi trình báo Công an, từ đó đến nay không có thông tin về chiếc xe anh bị mất trộm. Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với biển số trên nhưng không đủ cơ sở xác định được biển số là thật hay giả. Tại Bản Kết luận giám định số 1732/KLGĐ-X(Đ3) ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận xe mô tô biển số 60F1-937.09, số khung, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có ai liên hệ. Xét thấy bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[12] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2021

Về vật chứng:

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy hiệu Sirius biển số 60F1-937.09, số máy: 5063502532, số khung: không xác định được số nguyên thủy.

- Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, có số serial: F2LDLHW90D46.

(Vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- |                                |     |
|--------------------------------|-----|
| - TAND TPHCM;                  | (1) |
| - VKSND TPHCM;                 | (1) |
| - VKSND huyện Bình Chánh;      | (1) |
| - CA huyện Bình Chánh;         | (2) |
| - Chi cục THADS H. Bình Chánh; | (1) |
| - PV 06 - Công an TPHCM;       | (1) |
| - Sở tư pháp TPHCM;            | (1) |
| - Bị cáo, đương sự;            | (3) |
| - Lưu.                         | (3) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Đỗ Thị Duy Linh**